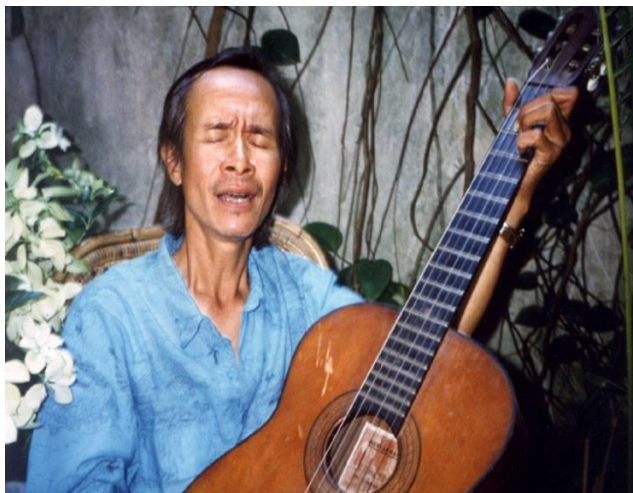


Bi kịch của Trịnh Công Sơn



(Ghi theo lời của Trịnh Cung trong một buổi nói chuyện ngày 4-4-2001)

Tôi gặp Trịnh Công Sơn vào năm 1956 tại Huế, lúc đó Sơn khoảng 17 tuổi và tôi 18 tuổi. Chúng tôi chơi với nhau vì cùng tâm hồn thi ca, và bởi vì lúc đó tôi chưa hề là họa sĩ.

Sơn thích thơ của tôi và đã phổ bài “Cuối cùng cho một tình yêu” năm đó. Trước đó, Trịnh Công Sơn đã viết “Ướt Mi”, “Thương một người” và “Nhìn những mùa Thu đi”. Ngôn ngữ của “Ướt Mi”, “Thương một người” và “Nhìn những mùa Thu đi” còn nhẹ nhàng, và còn có gì đó ảnh hưởng của Đặng Thế Phong trong “Giọt Mưa Thu” hoặc “Buồn Tàn Thu” của Văn Cao, nhưng đến khi Sơn phổ nhạc bài thơ của tôi, nhạc của Sơn bắt đầu một chương khác, do ngôn ngữ của bài thơ lúc đó rất là mới. Tôi đã dùng những chữ “đói”, “mỏi” trong thơ, mà lúc này Sơn lại thích bài thơ đó. Tuy nhiên theo tôi, bài Diễm Xưa của Sơn mới là mở đầu của một Trịnh Công Sơn hoàn toàn mới lạ và cực kỳ hấp dẫn trong nhạc trẻ, giới trẻ hồi đó.

Cuộc đời của Sơn là một bi kịch. Ba của Sơn mất lúc anh đang học ở Chasseloup Laubat – một trường dạy chương trình Pháp – và đang chuẩn bị thi Bac thì Sơn phải bỏ học để về chịu tang ba.

Sơn rất giỏi thể thao. Anh tập 10 môn phối hợp rất được chú ý ở trường học. Sơn cũng giỏi về Nhu Đạo và Boxing. Trong một buổi dợt với người em là Trịnh Quang Hà, anh đã bị một cú choàng vai, và bị tổn thương phổi rất nặng, nên phải bỏ cuộc, và nằm dưỡng bệnh hai năm. Nếu Sơn không bị những sự kiện đó, tôi nghĩ là Sơn sẽ đi học ở Paris và sẽ trở thành một tiến sĩ, một bác sĩ, một kỹ sư... chứ không phải là một nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Tôi cho biên cô đó đã đặt Trịnh Công Sơn vào tình trạng cô đơn, tuyệt vọng. Sơn tập chơi guitare, tự học guitare với một người bạn, rồi sau đó viết ca khúc “Ướt Mi”, “Nhìn Những Mùa Thu Đi”. Khi tôi gặp Sơn, thì anh đã bình phục. Sơn không có điều kiện trở lại Sài Gòn để học tiếp ở Chasseloup Laubat vì gia đình anh bị phá sản. Sau đó, để tránh cho Sơn khỏi phải đi quân dịch, một số bạn như Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngô Kha đã giúp Sơn thi vào trường Sư phạm Quy Nhơn. Ca khúc Biển Nhớ đã ra đời tại trường sư phạm Quy Nhơn trong thời gian này. Nhân vật để Sơn viết bài Biển Nhớ là một người bạn gái có tên là Khê, nên có cái câu “Trời cao nổi bước Sơn Khê.”

Sau đó Sơn lên B’Lao nhận chức trưởng giáo của một trường Thượng có hai lớp, cách nhà trọ khoảng năm bảy cây số. Sơn phải đạp xe vào làng để dạy. Tôi lên thăm Sơn, và đưa Sơn ra Đà Lạt để chơi cuối tuần. Một căn phòng trọ với bốn bức vách đầy chim và bao thuốc lá Bastos, ở đó Sơn đã bắt đầu sự nghiệp âm nhạc của anh với những bài như Du Mục, như Xin Mặt Trời Ngủ Yên, như Tiếng Hát Dạ Lan. Và đó cũng là thời gian anh viết những ca khúc về thân phận, và những tình khúc. Đó chính là thời điểm tôi và Sơn gặp Khánh Ly tại một phòng trà ca nhạc nhỏ ở Đà Lạt.

Thật ra, người hát đầu tiên nhạc Trịnh Công Sơn và làm cho công chúng yêu nhạc Sài Gòn biết đến Sơn không phải là Khánh Ly mà là Thanh Thúy. Sau đó Trịnh Công Sơn viết bài Thương Một Người để tặng cho chị với câu: “thương ai về ngõ tối, sương rơi ướt đôi vai...”

Tuy nhiên, theo tôi, người giữ lái con đò âm nhạc của Trịnh Công Sơn trên dòng sông của đất nước chính là Khánh Ly kể từ khi Diễm Xưa ra đời. Cuộc gặp gỡ một cô ca sĩ bé nhỏ trông rất là nhút nhác ở Đà Lạt lại là một định mệnh. Sơn đi tìm một người ca sĩ trẻ, hoàn toàn vô danh và Sơn bắt đầu từ giọng hát của Khánh Ly với sự tập luyện của chính anh, bởi vì lúc đó Sơn không quen biết những ca sĩ nổi tiếng của Sài Gòn. Và anh nghĩ dễ hơn là đi tìm một ca sĩ vô danh như Khánh Ly lúc đó. Ánh sáng của định mệnh đã chỉ cho Sơn đến với Khánh Ly, từ đó Khánh Ly đã tìm được nơi nương tựa và nơi phát triển tiếng hát của mình lên đỉnh cao.

Chúng tôi khuyến khích Sơn về Sài Gòn, bỏ dạy học, một cái nghề không thích hợp với Sơn. Tôi có căn phòng rất nhỏ ở đường Trương Minh Giảng. Sơn từ Đà Lạt về và đã ở lại với tôi trong nhiều năm. Căn phòng đó ở gần chợ Trương Minh Giảng, bên kia đường là nhà của Bùi Giáng, cũng trong một cái xóm nghèo. Nhà tôi là nơi tạm trú đầu tiên của Trịnh Công Sơn khi anh về Sài Gòn. Chính họa sĩ Đinh Cường một trong những người bạn rất thân với Sơn cũng thường ghé đến đó. Đôi khi ba chúng tôi ngủ chung trong một chiếc chiếu, và đã sống với nhau bằng đồng tiền dạy học của tôi.

Từ đó Sơn gặp anh em văn nghệ sĩ ở Sài Gòn. Anh bắt đầu xuất hiện tại sân trường Đại Học Văn Khoa ở đường Lê Thánh Tôn nơi có trụ sở của Hội Họa Sĩ Trẻ và sau lưng đó là trụ sở của CPS, nơi mà Đỗ Ngọc Yến, Trần Đại Lộc, Hà Tường Cát... đã hoạt động chương trình mùa hè ở đó.

Tại sân cỏ này, Sơn đã giới thiệu Khánh Ly, và chị đã đi chân trần và hát cho Sinh Viên nghe. Rất nhanh họ trở thành thần tượng của tuổi trẻ Sài Gòn, do tính chất mới mẻ và trẻ trung của nó. Trịnh Công Sơn và Khánh Ly trở thành một hiện tượng âm nhạc ngay lúc đó. Phong trào du ca, của anh Nguyễn Đức Quang,... đã ra đời cùng thời điểm đó. Tôi cho đó là một thời điểm lịch sử, thật sự bùng nổ về văn nghệ của giới trẻ trong đó có chúng tôi – hội họa sĩ trẻ Việt Nam.

Chính thời đại đã sản sinh ra những hiện tượng như vậy, và Trịnh Công Sơn – Khánh Ly đã là những khuôn mặt nổi bật trong giới trẻ bấy giờ. Trịnh Công Sơn – nổi tiếp cao trào đó, đơn thân thêm nhiều bước trong lãnh vực âm nhạc của mình gần gũi với xã hội và thời cuộc đất nước hơn. Những Ca Khúc Da Vàng, rồi đến Kinh Việt Nam ra đời trong giai đoạn này.

Người ta gọi nhạc Trịnh Công Sơn – ở một số ca khúc – là nhạc phản chiến. Tôi đồng ý với anh Phạm Duy, chữ “phản chiến” không đầy đủ ý nghĩa của nó, bởi vì chữ phản chiến nghe ra có vẻ kết án, có vẻ phải gánh chịu cái hậu quả của sự thất bại của Miền Nam. Tôi cho là chữ “thân phận” của người Việt thì khái quát hơn.

Một thanh niên Việt Nam ở bất kỳ thời đại nào, vẫn đầy sự hồn nhiên, và vẫn đầy lòng lương thiện để có một lý tưởng cho dân tộc, cho sự công bằng, cho sự không đổ máu, cho sự đoàn kết, cho sự thương yêu... và cái chất đó có hầu hết ở chúng ta, và có hầu hết ở các lứa tuổi đang bước vào Đại Học. Nhưng tuổi trẻ không bao giờ lường trước được những âm mưu của chính trị, cho nên sự hồn nhiên đó phải trả giá.

Tôi và Sơn là hai người bạn, khác nhau hai hoàn cảnh. Tôi là sĩ quan của quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Tôi chấp nhận đi Thủ Đức bởi vì tôi không muốn sự bất hợp pháp. Tôi là một công dân tôi phải làm việc của người công dân, cho dù là chính quyền đó có thối nát, có gì đi nữa, tôi không chấp nhận sự bất hợp pháp cho nên tôi đi lính. Tôi thi hành nghĩa vụ của mình. Còn Sơn thì khác, anh không chấp nhận chuyện đó, Sơn chỉ đi vì lý tưởng của mình.

Bởi vì chúng ta là những con người chọn dân chủ, chọn tự do thì phải tôn trọng tự do của kẻ khác; vì vậy cho nên chúng tôi vẫn chơi với nhau trong tình người, còn việc làm của ai thì người đó đeo đuổi riêng của họ.

Đến ngày 30 tháng Tư thì Sơn ở lại. Tôi nhớ buổi chiều đó, Đỗ Ngọc Yên đến đón Sơn với một nhà báo Mỹ đề nghị Sơn đi, có máy bay đưa gia đình Sơn đi Hoa Kỳ. Tôi rất muốn đi Hoa Kỳ nhưng mà Đỗ Ngọc Yên lại không hỏi tôi. Sơn ở lại thì tôi cũng đành ở lại. Tôi thì đành thôi và sau đó thì tôi đi học tập ba năm.

Còn Sơn cũng không hơn tôi đâu. Khi các bạn đã rời khỏi đất nước ngày 30 tháng Tư, có lẽ các bạn không biết chuyện gì đã xảy ra cho Sơn. Sơn phải trốn ra Huế sau khi được đánh tiếng là sẽ bị thủ tiêu bởi vì tính chất hai mặt của Sơn trong âm nhạc và cuộc đời. Bởi vì Sơn là bạn của những nhân vật cao cấp của chính quyền Sài Gòn. Sơn đã từng viết Cho Một Người Nằm Xuống về cái chết của Lưu Kim Cương và đồng thời với Hai Mươi Năm Nội Chiến từng ngày, thì điều đó họ không chấp nhận. Tôi nghe kể lại cuộc họp ở trong khu người ta lên án Trịnh Công Sơn.

Chúng ta không biết bi kịch đó cho nên chúng ta có những ngộ nhận đáng tiếc. Sau đó Sơn phải về Huế để tìm một nơi nương tựa bởi vì ở đó Sơn có nhiều anh em. Anh hy vọng là họ sẽ giúp đỡ mình; nhưng, tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa, ở đây Sơn còn bị nặng hơn nữa là bị tố cáo tại các trường học, các biểu ngữ giăng lên. Sơn phải lên đài truyền hình Huế nhận lỗi của mình, mà người ta gọi là bài thu hoạch. Sơn rất khéo léo trong bài nhận lỗi đó. Chính Sơn kể cho tôi nghe, Hoàng Phủ Ngọc Tường không đồng ý bài đó, nói phải viết lại vì chưa thành thật. Bạn thấy chưa?

Người ta quyết liệt ghê gớm lắm trong sự kiểm soát. Sơn đã đóng cửa nhà mình, không tiếp Hoàng Phủ Ngọc Tường trong nhiều năm. Sau đó, Sơn phải đi thực tế, tức là đi để biết người nông dân cày bừa cực khổ như thế nào. Sơn đi trên những cánh đồng còn rải rác những chông mìn. Sơn đã thoát chết trong một lần; một con trâu đã cứu Sơn khi nó đạp quả mìn mà đáng lẽ Sơn sẽ đạp.

Bởi vì tài năng âm nhạc của Sơn quá lớn, cho nên trong số những người lãnh đạo đất nước đó, cũng có người khôn ngoan hơn, biết cách thức hơn để giữ Sơn lại bằng cách bao bọc cho Sơn khỏi những tình huống hiểm nghèo như vậy. Họ đã tìm cách đưa Sơn về Sài Gòn, trả lại hộ khẩu cho Sơn, tạo điều kiện để cho Sơn yên tâm sống ở Sài Gòn.

Rất nhiều người nghe nhạc Sơn thâm lén nhất là từ miền Bắc, trong đó có nhiều đảng viên, nhưng không ai dám công khai thừa nhận nhạc của Sơn là tài sản của đất nước và Sơn không được phổ biến âm nhạc lúc đó – hiển nhiên âm nhạc hải ngoại là phản động. Ngay cả Sơn còn không được phổ biến, mà phải đợi một thời gian đổi mới và cải tổ. Vì vậy cho nên, Sơn là một bi kịch thu nhỏ của bi kịch đất nước. Và Sơn đã nghe được những luận điệu chống mình ở tại hải ngoại, nên Sơn rất sợ mặc dù có nhiều lời mời ở các đại học. Sơn đều không dám đi. Sơn từ chối, vì Sơn sợ cộng đồng ở đây sẽ đả đảo sẽ gây ra những nguy hiểm cho Sơn. Cho đến ngày Sơn

mất. Có người đã đề nghị đưa Sơn sang đây để thay gan cho Sơn miễn phí nhưng Sơn cũng từ chối.

Trong thời gian 25 năm sau ngày mất Sài Gòn, tôi cũng kẹt ở lại. Tôi đã chơi với Sơn, và tôi đã không làm gì được cho Sơn, để Sơn bị một căn bệnh đã dẫn tới hậu quả tàn khốc, tức là nghiện rượu. Bởi vì buồn, bởi vì cô đơn, bởi vì không biết sử dụng thời gian để làm gì, vì những ca khúc viết ra đều bị phê bình nặng nề. Như bài “Em ra đi nơi này vẫn thế...” Ở bên này cũng kết án bài đó, ở bên kia lại kết án là “Tại sao đất nước đã thay da đổi thịt mà anh lại viết là em ra đi nơi này vẫn thế? Sài Gòn vẫn còn nguyên à?” Người nghệ sĩ luôn đi giữa hai lần đạn! Có ai hiểu được là Sơn cô đơn như thế nào!

Và trong nhiều sáng tác của anh, nếu chúng ta tinh ý, thì chúng ta sẽ thấy tư tưởng của Trịnh Công Sơn sau ngày mất nước. Sơn đã viết “Đường chúng ta đi, đi không bao giờ tới...” Những ca khúc nói lên sự quạnh quẽ, sự tuyệt vọng, sự bất an của mình. Đó là một dòng nhạc đặc biệt mà có người không hiểu chê là thua những ca khúc anh viết trước 75 để chỉ chấp nhận tình khúc của anh mà thôi. Chúng ta không biết đến một dòng nhạc triết lý và đầy đau thương đã ra đời một cách lặng lẽ âm thầm.

Ngay cả bài Nhớ mùa thu Hà Nội cũng đã bị cấm hai năm, chỉ vì câu... chỉ vì câu gì các bạn biết không? Mùa Thu – chữ Mùa Thu Hà Nội đã trở thành thuật ngữ Cách Mạng Mùa Thu, thì Trịnh Công Sơn đã viết “*Tùng con đường nhỏ sẽ trả lời cho ta... đi giữa mùa Thu Hà Nội để nhớ một người và nhớ mọi người...*”

Người ta đặt câu hỏi: Nhớ một người là nhớ ai? Và tùng con đường nhỏ tại sao lại phải trả lời? Hà Nội, những con đường của Hà Nội tại sao lại phải trả lời? Trả lời cho ai? Trả lời cái gì? Đó là nhớ Khánh Ly và Khánh Ly sẽ đem phục quốc về... Với sự suy diễn như vậy, méo mó như vậy, bài hát đó đã bị cấm hai năm. Các bạn có biết cái nỗi đau của người sinh ra đứa con tinh thần như thế nào?

Và chúng ta sai hay đúng, hãy tự soi lấy mình, khoan kết án người khác sai hay đúng, bởi vì trong chúng ta cũng đều bị lừa dối! Chúng ta đã trưởng thành chưa sau nhiều lần bị lừa dối về chính trị, thì chúng ta đừng trách Trịnh Công Sơn và đừng trách những người nghệ sĩ nhạy cảm và chân thật với cuộc đời với con người.

Tôi xin kết thúc ở đây, để dành thời gian cho các bạn khác. Tôi là một người bạn, là một nhân chứng sống trong nhiều năm với Trịnh Công Sơn. Những ngày tháng cuối cùng của anh, tôi đã ở bên anh mỗi lần tôi có mặt ở Việt Nam. Buổi sáng, tôi ngồi với anh dưới bóng cây để uống trà, để nhìn nhau cho đỡ nhớ, để nói với nhau một vài thông tin về bạn bè, rồi đi về. Sơn ngồi ở cái vườn trên góc nhà anh, có một

cây hoa sứ già 28 năm, một giàn hoa giấy... nó đã trở thành một cánh rừng nhỏ của Sơn và tôi đã nhìn Sơn tàn phai theo nắng chiều qua những tia nắng hoặc cuối mùa, cuối ngày qua những chiếc lá của cánh rừng bông giấy. Và thỉnh thoảng có vài tiếng chim hót như chia sẻ cái nỗi cô đơn của Sơn. Buổi chiều, tôi và Sơn đi ra ngoài một cái nhà hàng mà các bạn chắc còn nhớ, đó là Givral, để nhìn qua bên kia khách sạn Continental, để nhìn cuộc đời đi qua, để nhìn những người Việt Nam đang hấp tấp vội vã trên đường phố, để nhìn một chút trời xám, để nhìn vài cánh én... rồi đi về.

Sơn thềm đi ra phố, Sơn thềm hơi của thành phố. Bởi vì chúng tôi là những con người đã gắn bó với Sài Gòn từ lúc trẻ cho nên “*Chiều một mình qua phố...*” hay “*Chiều chủ nhật buồn, nằm trong căn gác điều hiu ...*” Đó là đời sống của chúng tôi, và nó theo chúng tôi mãi mãi. Và Trịnh Công Sơn – hôm nay tôi được dịp để nói về anh, về cái sự tuyệt vời chịu đựng một bi kịch kéo dài cho tới ngày mà căn bệnh quái ác đã đục khoét tinh thần sức khỏe của anh cho đến hơi thở cuối cùng. Bởi vì sự cô đơn thật không có điểm tựa để làm việc. Và anh đã chết vì cơn bệnh này.

Trịnh Cung

4.4.2001

Nguồn: <https://nhactrinh.vn/bi-kich-trinh-cong-son/>

www.vietnamvanhien.org

